TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2018/HSPT
Ngày 28 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Đỗ Ngọc Tuấn**

CácThẩm phán: **Ông Nguyễn Việt Tiến**

Ông Tạ Văn Thành

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HSPT ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HSST, ngày 28/5/2018 của TAND huyện N, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

NGUYỄN VĂN L - Sinh ngày: 15/5/1994;

Địa chỉ: Khu 8, xã B, huyện N, tỉnh P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959và bà Hà Thị T, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Hủy hoại tài sản", chấp hành án từ ngày 12/01/2018);

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại tại khu 8, xã B, huyện N, tỉnh P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2018, Nguyễn Văn L đang ở nhà thì Đỗ Mạnh H - sinh năm 1994, có hộ khẩu thường trú tại khu 1, xã B, huyện N, tỉnh P đi xe máy đến nhà Lợi chơi. Sau đó, H lấy xe máy chở Lợi đi theo đường chiến thắng Sông Lô qua ngã ba Tiên Du đến gần quán Karaoke Tùng Dương thuộc khu 9, thị trấn Phong Châu, huyện N, tỉnh P thì dừng lại ở ven đường. Tại đây, Lợi đã gặp và hỏi mua của một người nam giới (không xác

định được tên, tuổi, địa chỉ) một gói ma túy đá với giá 500.000đồng. Người nam giới cầm tiền và đưa cho Lợi một gói ma túy đá được bọc bên ngoài bằng lớp giấy vệ sinh. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe máy chở Lợi quay về nhà. Trên đường đi, Lợi lấy gói ma túy vừa mua được mở lớp giấy gói bên ngoài ra bỏ đi, bên trong là gói nilon màu trắng có dán một phần băng dính màu đen, trong gói nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Lợi giơ ra phía trước và nói với H: "*Người này bán cho nhiều ma túy thế*" rồi Lợi cầm gói ma túy đá ở tay. Khi đi đến ngã ba Tiên Du, thì H dừng xe máy lại và nói với Lợi xuống xe đứng chờ H đi có việc. Lợi xuống xe và đi bộ vào lối rẽ xuống bến cát ven sông Lô thuộc khu 10, xã Tiên Du, huyện N, tỉnh P để đứng chờ. Khi đang đứng đợi H quay lại đón thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện Lợi đang tàng trữ trái phép chất ma túy (Lợi tự khai nhận là ma túy đá). Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng được dán một phần bằng băng dính màu đen có kích thước 1,5cm x 1,5cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã bóc sử dụng, bên trong còn tám điếu thuốc lá; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kiểu X9007 đã qua sử dụng kèm theo 01 thẻ sim số 0985364589 và 120.000đồng. Công an huyện N đã lập biên bản đối với Nguyễn Văn L, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 17/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng được dán một phần bằng băng dính màu đen có kích thước 1,5cm x 1,5cm thu giữ của Nguyễn Văn L. Tại bản kết luận số 187/KL-PC54 ngày 19/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh P kết luận: "*Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,355 gam, loại: Methamphetamine*".

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L khai số tiền mua ma túy đá là của Đỗ Mạnh H đưa cho nhờ Lợi mua ma túy hộ để tối về sử dụng. Cơ quan điều tra đã triệu tập Đỗ Mạnh H đến Công an huyện N để làm việc. Quá trình đối chất, H không thừa nhận đã đưa tiền cho Lợi để mua ma túy về sử dụng như Lợi khai. Ngoài ra, L còn cho rằng khi Hùng đưa tiền cho L để đi mua ma túy có mẹ đẻ của L là bà Hà Thị Thu nhìn thấy, nhưng khi cho nhận dạng bà Thu không nhận dạng được ai trong đó có Hùng . Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Mạnh H.

Cơ quan CSĐT không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L nên không có căn cứ làm rõ và xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HSST, ngày 28/5/2018 của TAND huyện N, tỉnh P đã áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Văn L** 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt còn lại chưa chấp hành là 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ (Bị cáo Lợi được khấu trừ 06 ngày cải tạo không giam giữ đã chấp hành, từ ngày 12/01/2018 đến ngày 17/01/2018) của Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Hủy hoại tài sản" (quy đổi theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ = 01 ngày tù giam, 08 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ = 02 tháng 28 ngày tù giam), buộc bị cáo Lợi phải chấp hành hình phạt

chung của cả hai bản án là 17 (Mười bảy) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.
Bản án tuyên về án phí và các vấn đề khác đúng pháp luật.

Ngày 05/6/2018: Bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn L. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HSST, ngày 28/5/2018 của TAND huyện N, tỉnh P

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ cho rằng: Vào hồi 13 giờ 15phút ngày 17/01/2018, tại khu 10, xã Tiên Du, huyện N, tỉnh P, Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý với khối lượng là 0,355 gam (Methamphetamine) với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Văn L đã bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Hủy hoại tài sản" và đang trong thời gian chấp hành án. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài học cho bản thân, tích cực lao động, rèn luyện phấn đấu trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L không cung cấp thêm chứng cứ, tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Vì vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh P tại phiên tòa phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án

phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Hội đồng xét xử không xem xét

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HSST ngày 28/5/2018 của TAND huyện N, tỉnh P.

[2] Căn cứ Điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Nguyễn Văn L** 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt còn lại chưa chấp hành là 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ (Bị cáo Lợi được khấu trừ 06 ngày cải tạo không giam giữ đã chấp hành, từ ngày 12/01/2018 đến ngày 17/01/2018) của Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Hủy hoại tài sản" (quy đổi theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ = 01 ngày tù giam, 08 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ = 02 tháng 28 ngày tù giam), buộc bị cáo Lợi phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 17 (Mười bảy) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận**:*
- *VKSND tỉnh P;*
- *CA, TA, VKS, THADS huyện N;*
- *PV 27 CA tỉnh PT;*
- *Thông báo UBND xã B;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Tuấn